

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~2066~~ QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày ~~22~~ tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại
chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý
tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng
Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;*

*Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở
Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm
nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải
nhựa đại dương đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1847-KH/BCSD ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ban
Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch triển khai Chương trình hành
động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;*

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 316/TTr-STNMT ngày 21 tháng 6 năm 2023 và chỉnh sửa, bổ sung tại văn bản số 5120/STNMT-QLMT ngày 07 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030” (*sau đây gọi tắt là Đề án*) với những nội dung chính sau:

1. Sự cần thiết

Ngày 17/11/2020, Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, Kỳ họp thứ 10 thông qua Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; trong đó, có đưa ra nhiều quy định mới liên quan đến quản lý chất thải rắn cụ thể tại Chương VI, riêng quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Điều 75 có quy định chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo nguyên tắc thành 03 loại là chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể nhóm chất thải rắn sinh hoạt khác và chất thải công kênh; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, lộ trình thực hiện chậm nhất là ngày 31/12/2024; tại Điều 79 có đưa ra quy định về nguyên tắc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính dựa trên khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và đã được phân loại theo quy định. Cụ thể, chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại theo quy định không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý, trường hợp không phân loại hoặc phân loại không đúng quy định thì phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý như đối với chất thải rắn sinh hoạt khác, lộ trình thực hiện chậm nhất là ngày 31/12/2024.

Ngoài ra, tại Kết luận số 1122/KL-UBKHCNMT15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về phiên giải trình “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt*” đã có chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và đề nghị UBND các tỉnh, thành phố xây dựng “*Đề án tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2025 phù hợp với Chiến lược BVMT quốc gia và lộ trình hạn chế xử lý CTRSH bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp*”.

Về lợi ích kinh tế xã hội và môi trường, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là một trong những giải pháp quan trọng góp phần vào việc giải quyết những vấn đề môi trường do chất thải rắn gây ra, cụ thể: Phân loại các thành phần trong chất thải rắn sinh hoạt thành những phần riêng biệt, có thể tái chế, tái sử dụng; thu gom được các loại chất thải nguy hại có lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện thu phí xử lý và bán nguyên liệu tái chế, dần dẫn đến việc cân bằng thu chi trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt; giảm bớt khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phải chôn lấp ở các bãi chôn lấp hợp vệ sinh, xử lý bằng phương

pháp đốt; góp phần giảm khai thác tài nguyên thiên nhiên, từng bước thực hiện nền kinh tế tuần hoàn; giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình xử lý chất thải.

Theo số liệu thống kê năm 2022, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thu gom, xử lý trung bình khoảng 950 tấn/ngày. Dự báo đến năm 2025, khối lượng phát sinh khoảng 1.590 tấn/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương hầu như chưa được phân loại hoặc được phân loại nhưng chưa có giải pháp thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp nên hiệu quả còn chưa cao.

Với thực trạng nêu trên và để thực hiện các đề nghị của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội khóa XV; đồng thời, để thực hiện yêu cầu công tác quản lý chất thải rắn và công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của pháp luật, việc xây dựng Đề án quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

2. Quan điểm

a) Phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các chủ trương của Chính phủ tại Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận số 1122/KL-UBKHCNMT15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội khóa XV; Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/04/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025;

b) Phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân;

c) Chất thải rắn phải được quản lý trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy;

d) Chất thải rắn phát sinh phải được quản lý theo hướng coi là tài nguyên, được phân loại, thu gom phù hợp với công nghệ xử lý được lựa chọn; khuyến khích xử lý chất thải thành nguyên liệu, nhiên liệu, các sản phẩm thân thiện môi trường, xử lý chất thải kết hợp với thu hồi năng lượng, tiết kiệm đất đai và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Hướng đến thực hiện xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý và thu hồi năng lượng từ quá trình xử lý chất thải; áp dụng

công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu, kiểm soát chất thải thứ cấp phát sinh, hạn chế tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp; khuyến khích đồng xử lý chất thải, sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thay thế.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

a) Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn; mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn; thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn với phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, nước ngoài trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

b) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống cơ quan quản lý môi trường bảo đảm tính thống nhất, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn;

c) Phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ phát sinh chất thải rắn gia tăng, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường do chất thải rắn gây ra, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước;

d) Áp dụng giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn;

đ) Ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện môi trường; lựa chọn các công nghệ xử lý chất thải rắn kết hợp với thu hồi năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, an toàn và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; phát triển ngành công nghiệp tái chế, khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm từ quá trình xử lý chất thải rắn;

e) Tăng cường quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thành công chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018; Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

g) Góp phần xây dựng mô hình nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam với định hướng giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; tăng cường tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa;

h) Thực hiện có kết quả các sáng kiến và cam kết của Việt Nam với quốc tế về việc giải quyết các vấn đề rác thải nhựa mà trọng tâm là rác thải nhựa đại

duyệt, bảo đảm ngăn ngừa việc xả rác thải nhựa từ các nguồn thải trên đất liền và các hoạt động trên biển, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong trong khu vực về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương;

i) Nâng cao nhận thức, ứng xử và thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy của cộng đồng và xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

a) Về chất thải rắn sinh hoạt đô thị

- 98% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Phấn đấu đến hết năm 2025 giảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%;

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%;

- 90 – 95% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn trên địa bàn tỉnh đạt >30%.

b) Về chất thải rắn sinh hoạt nông thôn

- 80% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các điểm dân cư nông thôn được thu gom, vận chuyển tới những cơ sở tái chế và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đối với các xã nông thôn mới tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 90\%$. Đối với các xã nông thôn mới nâng cao tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 98\%$;

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn. Đối với các huyện nông thôn mới, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$. Đối với các huyện nông thôn mới nâng cao, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 70\%$;

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn xã nông thôn mới $\geq 30\%$; Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn xã nông thôn mới nâng cao $\geq 50\%$;

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%;

- 95% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất; phấn đấu 100% các bãi chôn lấp chất thải tự phát không thuộc quy hoạch phải được xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

c) Về chất thải rắn nguy hại

- 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

- 85% chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình, cá nhân phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

d) Về chất thải rắn công nghiệp thông thường

- 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường;

- 80% tổng lượng tro, xỉ, thạch cao phát sinh từ các nhà máy điện, nhà máy hóa chất, phân bón được tái chế, tái sử dụng và xử lý làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, san lấp,... đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

đ) Về chất thải rắn đặc thù khác

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đạt 85%; Tỷ lệ chất thải nhựa và túi nilon/chất thải rắn sinh hoạt đạt < 15%;

- Giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương, 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom;

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã nông thôn mới được thu gom, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 65\%$; Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã nông thôn mới nâng cao được thu gom, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 90\%$;

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện nông thôn mới được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$; Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện nông thôn mới nâng cao được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 85\%$;

- 100% túi nilong thân thiện với môi trường được sử dụng tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilong khó phân hủy;

- 100% trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilong khó phân hủy sinh học;

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; trong đó, 60% được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp;

- 100% bùn bể tự hoại thu gom của các đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

- 80% chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi, gia súc, gia cầm phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân compost, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

- 100% các bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp phải được thu gom, lưu giữ và được xử lý theo quy định của pháp luật;

- 100% lượng chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

3.2.2. Giai đoạn đến năm 2030

a) Về chất thải rắn sinh hoạt đô thị

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh đạt > 50%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp giảm còn 10% so với lượng chất thải được thu gom;

- Tỷ lệ tái chế rác thải hữu cơ đạt 100% tại khu vực đô thị.

b) Về chất thải rắn sinh hoạt nông thôn

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt > 50%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%;

- Tỷ lệ tái chế chất hữu cơ đạt 70%;

- Bảo đảm đạt đầy đủ các chỉ tiêu về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn ở khu vực nông thôn theo quy định về nông thôn mới.

c) Về chất thải rắn nguy hại

Duy trì 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

d) Về chất thải rắn công nghiệp thông thường

Duy trì 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

đ) Về chất thải rắn đặc thù khác

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đạt trên 90%.

- 100% trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nylon khó phân hủy sinh học;

- Giảm thiểu 75% rác thải nhựa trên biển và đại dương; 100% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom, chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển;

- 100% chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi, gia súc, gia cầm phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân compost, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

- 100% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, trong đó 90% được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp.

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đến năm 2025

a) Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất thải rắn bảo đảm thống nhất một đầu mối quản lý; thành lập phòng Quản lý chất thải rắn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Rà soát, khắc phục sự chồng chéo, bất cập hệ thống tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn;

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cung cấp định vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường năng lực các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

- Tham quan, học tập kinh nghiệm về quản lý chất thải của các địa phương trong nước; tăng cường trao đổi và hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về đào tạo nâng cao năng lực, học tập kinh nghiệm, trợ giúp kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn;

- Tăng cường quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Áp dụng giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn và các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

b) Nhiệm vụ và giải pháp về cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Hoàn thiện nội dung quy hoạch chất thải rắn trong Quy hoạch tỉnh;
- Quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn;
- Thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo Mục 2 Chương XI Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Mục 2, Mục 3 Chương X Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan;
- Ban hành quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Xây dựng chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải rắn nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Triển khai cụ thể hóa hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Xây dựng giá, phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi có hướng dẫn và định mức kinh tế kỹ thuật;
- Lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện; Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã;
- Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước;
- Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển;
- Phấn đấu đến hết năm 2025, giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30% đối với các dự án đã có trên địa bàn tỉnh (hướng dẫn điều chỉnh pháp lý, đôn đốc, giám sát, thực hiện,...).

c) Nhiệm vụ và giải pháp về công tác ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tăng cường đầu tư (mới hoặc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng), hiện đại hóa trang thiết bị thu gom, điểm tập kết, trạm trung chuyển, chất thải rắn sau phân loại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên

và Môi trường và theo quy hoạch ở các đô thị và mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn;

- Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do địa phương quản lý;

- Chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương; Ưu tiên, khuyến khích xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; Tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng và chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng quy định về môi trường và yêu cầu kỹ thuật;

- Xây dựng, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, phát triển, ứng dụng khoa học và thẩm định công nghệ về quản lý chất thải rắn;

- Thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; Giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm;

- Triển khai mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Rà soát, cập nhật, lồng ghép nội dung quản lý rác thải vào quy chế quản lý các khu di tích, khu du lịch trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo quy định;

- Xử lý dứt điểm tình trạng tập kết chất thải, phế liệu, phế thải vi phạm hành lang an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý;

- Rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển xử lý phế liệu trên địa bàn;

- Xử lý dứt điểm các bãi rác tạm, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, điểm tập trung rác thải tự phát;

- Hình thành mạng lưới các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức các sự kiện truyền thông: Tổ chức mô hình các ngày hội tái sử dụng (thu gom các loại chất thải có thể tái chế: nhựa, lon nhôm vỏ hộp kim loại, giấy...), phiên chợ đồ cũ để trao đổi mua bán các đồ dùng cũ nhưng còn khả năng sử dụng;

- Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR).

d) Nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

- Triển khai thực hiện quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tổ chức, triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định tại địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng: trên báo, đài truyền hình, truyền thanh, cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Truyền thông, phổ biến kiến thức Luật Bảo vệ môi trường, công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho các cơ quan quản lý nhà nước (*thực hiện nhiệm vụ dự án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng 2030 theo Quyết định 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh*);

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài nhằm tác động, nâng cao ý thức của người dân địa phương về công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới;

- Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện;

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục thông qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức quần chúng cơ sở, tạo ra phong trào thi đua hình thành thói quen mới, xây dựng nếp sống mới về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Giáo dục kiến thức về môi trường về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong các trường học thông qua hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa tại các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới;

- Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Nhiệm vụ và giải pháp về quản lý chất thải nhựa

- Ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần,

bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch quản lý rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; phối hợp các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội xây dựng phong trào, liên minh chống chất thải nhựa; vận động người dân, cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi ni-lông khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút, hộp xốp đựng thực phẩm, cốc và bộ đồ ăn...) để bảo vệ môi trường; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương;

- Tổ chức và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư;

- Có giải pháp hạn chế việc đầu tư mới cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy phục vụ cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn quản lý;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa cho đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung;

- Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm của địa phương hỗ trợ cho việc thu gom, xử lý chất thải nhựa;

- Xây dựng và triển khai các mô hình tốt về quản lý chất thải từ việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy cho phù hợp với đặc thù của địa phương;

- Rà soát, thống kê, công bố danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy, túi ni lông phân hủy sinh học và các sản phẩm thân thiện môi trường trên địa bàn quản lý;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường để rà soát, bố trí quỹ đất và đề xuất thành lập khu công nghiệp, cụm công nghiệp tái chế chất thải, tái chế chất thải nhựa theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chính sách ưu đãi theo quy định đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải nhựa và các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần;

- Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nhựa cũng như các tổ chức, cá nhân sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa; có giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ

chức có thành tích tốt trong phong trào chống rác thải nhựa hoặc sáng kiến có giá trị về quản lý rác thải nhựa;

- Có biện pháp giám sát và xử lý các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng trên địa bàn;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của rác thải nhựa, túi nilong, sản phẩm nhựa sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; các chương trình thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương; trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư và người dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý rác thải nhựa đại dương;

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần (đối với các địa phương có biển); bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường; (ii) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, thống kê, phân loại rác thải nhựa đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa đại dương thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở các lưu vực sông, khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi tắm, vùng nước ven biển;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND huyện Côn Đảo về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Côn Đảo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2026 – 2030

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các dự án, nhiệm vụ giải pháp thực hiện đến năm 2025, cập nhật, bổ sung và tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Nhiệm vụ và giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

b) Nhiệm vụ và giải pháp về cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn

- Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo Mục 2 Chương XI Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Mục 2, Mục 3 Chương X Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan;

- Triển khai thực hiện hiệu quả quy định của UBND tỉnh về quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải rắn nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; giá, phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi có hướng dẫn và định mức kinh tế kỹ thuật;

- Lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện; Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã;

- Triển khai thực hiện quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước;

- Triển khai thực hiện quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển.

c) Nhiệm vụ và giải pháp về công tác ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Quản lý vận hành hiệu quả trang thiết bị thu gom và trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sau phân loại ở các đô thị và mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn; hệ thống thu gom, lưu giữ, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại; hệ thống các công trình,

thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; công trình vệ sinh công cộng;

- Chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương; Ưu tiên, khuyến khích xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng và chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng quy định về môi trường và yêu cầu kỹ thuật;

- Tiếp tục thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; Giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm;

- Tiếp tục mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tiếp tục phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo quy định;

- Duy trì mạng lưới các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức các sự kiện truyền thông: Tổ chức mô hình các ngày hội tái sử dụng (thu gom các loại chất thải có thể tái chế: nhựa, lon nhôm vỏ hộp kim loại, giấy...), phiên chợ đồ cũ để trao đổi mua bán các đồ dùng cũ nhưng còn khả năng sử dụng;

- Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR).

d) Nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

- Tiếp tục thực hiện quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng: trên báo, đài truyền hình, truyền thanh, cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch; đặc biệt là khách du lịch nước ngoài nhằm tác động, nâng cao ý thức của người dân địa phương về công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt;

- Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện;

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền giáo dục thông qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức quần chúng cơ sở, tạo ra phong trào thi đua hình thành thói quen mới,

xây dựng nếp sống mới về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Tiếp tục giáo dục kiến thức về môi trường về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong các trường học thông qua hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa tại các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới;

- Tiếp tục thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Nhiệm vụ và giải pháp về quản lý chất thải nhựa

- Tiếp tục thực hiện quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục duy trì hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; phối hợp các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội xây dựng phong trào, liên minh chống chất thải nhựa; vận động người dân, cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi ni-lông khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút, hộp xốp đựng thực phẩm, cốc và bộ đồ ăn...) để bảo vệ môi trường; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương;

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần (đối với các địa phương có biển); bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường; (ii) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, thống kê, phân loại rác thải nhựa đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa đại dương thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở các lưu vực sông, khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi tắm, vùng nước ven biển; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND huyện Côn Đảo về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Côn Đảo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

6. Kinh phí thực hiện

a) Giai đoạn đến 2025

Tổng dự toán kinh phí (khái toán) thực hiện các dự án ưu tiên khoảng: 3.108.450.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn một trăm lẻ tám tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*), bao gồm:

- Chi ngân sách: 58.450.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

- Ngoài ngân sách: 3.050.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn không trăm lẻ năm tỷ đồng*).

Căn cứ Quyết định được phê duyệt, hàng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện theo quy định.

b) Giai đoạn 2026 – 2030

Tổng dự toán kinh phí (khái toán) thực hiện các dự án ưu tiên khoảng: 6.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng*), từ nguồn kinh phí: Chi ngân sách.

Căn cứ Quyết định được phê duyệt, hàng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện

Tổng dự toán kinh phí thực hiện các dự án nêu trên sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự toán và trình duyệt dự án theo quy định. Trong quá trình triển khai, kinh phí cụ thể có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn.

7. Phân công tổ chức thực hiện

a) Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I và Phụ lục II về danh mục các dự án ưu tiên và các nhiệm vụ, giải pháp kèm theo Quyết định phê duyệt Đề án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.

c) Các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thực hiện dịch vụ của đơn vị; Thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

d) Các doanh nghiệp, chủ nguồn thải thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Chương V về quản lý chất thải rắn của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

đ) Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thường xuyên cập nhật, đưa tin về các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về quản

lý chất thải rắn; Hướng dẫn các Đài phát thanh các huyện, thị xã, thành phố tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về các hoạt động quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền nội dung Đề án và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và dự án ưu tiên được giao.

e) Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Văn hoá Thể thao, Thông tin Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động của cơ quan, đơn vị tích cực tham gia thực hiện tốt các hoạt động về phân loại, tái sử dụng chất thải rắn; Phối hợp, tổ chức xây dựng phong trào, liên minh chống chất thải nhựa./.

(Đính kèm: Phụ lục 1 về Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện; Phụ lục 2 – Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (b/c);
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, KT7. (3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số ~~2066~~**660**-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
A. GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025								
I	Nâng cao về năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn							
1.	Đào tạo, bồi dưỡng năng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn ¹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn, hoàn chỉnh bộ máy và nhân sự	- Xây dựng chương trình đào tạo; - Lập danh sách các bộ tham gia; - Tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, đào tạo nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn cho cán bộ tham gia quản lý chất thải rắn, môi trường tại các cơ quan, đơn vị. ²	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nội vụ	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã; các phường /xã/thị trấn	0,7	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
2.	Tăng cường năng lực các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	- Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dùng để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đạt yêu cầu kỹ thuật tại Điều 26, 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. - Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dùng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định. - Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí phương	Các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	- Các Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Quỹ bảo vệ môi trường	50	Ngoài ngân sách nhà nước	2023 - 2024

¹Khoản 2 Điều 153 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
² Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030
³ Khoản 4 Điều 77 Luật BVMT năm 2020; Điều 61 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Điều 26, 27 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
3.	Áp dụng giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn ⁵	Thực hiện mục tiêu tổng quát về áp dụng giải pháp chuyển đổi số; Tối ưu hóa, hiện đại hóa được công tác quản lý chất thải rắn; Tiết kiệm thời gian, con người trong công tác quản lý.	tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật hoặc chuyển giao cùng với chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị xử lý. - Không để rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển. - Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. - Đầu tư, trang bị và Áp dụng giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn ⁴	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các TP, huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý	1,5	Ngân sách nhà nước	2023 - 2024

⁴ Khoản 4 Điều 56 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

⁵ Khoản 4 Điều 56 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.



Sứ	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
			lượng các chất thải đã được phân loại được thu gom, chuyển giao tái sử dụng, tái chế và xử lý; Báo cáo, công bố, công khai thông tin quản lý chất thải theo quy định....					
4.	Tham quan, học tập kinh nghiệm về quản lý chất thải của các địa phương trong nước; tăng cường trao đổi và hợp tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về đào tạo nâng cao năng lực, học tập kinh nghiệm, trợ giúp kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn ⁶	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn;	- Xác định địa điểm, nội dung sẽ học tập, các vấn đề cần quan tâm đối với phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. - Xây dựng kế hoạch - Tổ chức tham quan, học tập, đào tạo trong và ngoài nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	0,8	- Ngân sách nhà nước; - Ngoài ngân sách nhà nước	Hàng năm
II	Cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn							
1.	Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ⁷	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn.	- Đặt hàng hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và phù hợp với điều kiện của địa phương; - Ban hành Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	0,5	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025

⁶ Điểm e, g, h khoản 1, Điều 148 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm g, khoản 5 Điều 1 Quyết định 491/QĐ-TTg năm 2018 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

⁷ Khoản 5 Khoản 6 Điều 79 – Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
2.	Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. ⁸	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Đặt hàng hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và phù hợp với điều kiện của địa phương; - Ban hành Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; - Xác định hình thức, mẫu mã, yêu cầu kỹ thuật của bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điều 30 – Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	0,5	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025
III	Ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn							
1.	Tăng cường đầu tư (mới hoặc, cải tạo, nâng cấp, mở rộng), hiện đại hóa trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sau phân loại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn;	- Lập dự án tại các vị trí đã bố trí và quy hoạch; - Xây mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng các trạm trung chuyển, điểm tập kết đúng yêu cầu kỹ thuật về môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, bảo đảm không phát sinh các vấn đề về môi trường như mùi, nước rỉ rác và	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	8,0	Ngân sách nhà nước	2023-2025

⁸ Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, tổ chức rà soát, xây dựng và đề xuất UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định và điều kiện của tỉnh; Điều 30 – Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.



Số	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	và Môi trường và theo quy hoạch ở các đô thị và mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn ⁹		cung cấp vị trí, diện tích để lưu chứa chất thải công kênh và chất thải nguy hại sau khi được phân loại trước khi đưa đi xử lý. - Quản lý, vận hành					
2.	Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư, thúc đẩy triển khai dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện trong khu xử lý chất thải tập trung Túc Tiên (công suất 1.000 tấn/ngày) và dự án nhà máy đốt rác sinh hoạt huyện Côn Đảo ¹⁰	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về xử lý chất thải sinh hoạt	Thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư, chủ xử lý chất thải rắn sinh theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở: KHĐT, Xây dựng, Công thương, KH-CN, Tài chính - UBND các thành phố, thị xã, huyện.	3.000	Ngoài ngân sách nhà nước	2023 - 2025
3.	Triển khai các mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ¹¹	Thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải ở khu vực nông thôn; Giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra ngoài môi trường; Góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp và thực hiện tiêu chí môi trường	- Xác định mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; - Xây dựng kế hoạch thực hiện;	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	8,0	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025

⁹ Khoản 2 Điều 76, khoản 6 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁰ Khoản 4 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 59 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.

¹¹ Khoản 4 Điều 75, Khoản 5 Điều 78 – Luật Bảo vệ Môi trường 2020; Sổ tay các phương pháp phân loại, thu gom, giảm thiểu, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành.

Sst	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
4.	Thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương ¹² , tái chế, xử lý chất thải rắn có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường ¹³ . Ưu tiên thu hút dự án tái sử dụng, tái chế chất thải xây dựng, chất thải Công nghiệp thông thường ¹⁴	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Thúc đẩy nền kinh tế tái sử dụng tái chế, nâng cao trách nhiệm nhà sản xuất, giảm thiểu chất thải rắn, chất thải nhựa; Chú trọng tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương ¹⁵	- Thu hút đầu tư các dự án đầu tư phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải rắn, chất thải xây dựng, chất thải nhựa theo quy định pháp luật; - Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn, chất thải xây dựng, chất thải nhựa và các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa dùng một lần ¹⁶	Sở Kế và Đầu tư	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.	-	Ngoài ngân sách nhà nước	2023 - 2025
5.	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường ¹⁷ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn;	- Lập dự án đầu tư theo quy định; Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu xử lý chất thải rắn tập trung và phù hợp với quy hoạch tỉnh; - Triển khai thực hiện dự án	Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	6,5	Ngân sách nhà nước	2023-2025
6.	Đầu tư xây dựng, cải	Thực hiện mục tiêu tổng	- Điều tra, khảo sát các tuyến	Ủy ban	- Các Sở, ban,	10,4	Ngân	2024

¹² Điểm c khoản 7 Điều 2 – Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

¹³ Khoản 4 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Khoản 2, Điều 60 – Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹⁴ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹⁵ Điểm c khoản 7 Điều 2 – Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

¹⁶ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021; Điều 73 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020

¹⁷ Khoản 6 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	tạo, nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị thu gom, hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do địa phương quản lý ¹⁸	quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về thu gom, phân loại chất thải rắn; Đảm bảo thực hiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý chất thải rắn	đường cần thu gom chất thải rắn, tình hình phát sinh nước thải; - Đề xuất các phương án xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống. - Đánh giá tính khả thi, sự phù hợp của các phương án - Lựa chọn phương án phù hợp. - Triển khai thực hiện dự án.	nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	ngành		sách nhà nước	
7.	Xử lý dứt điểm các bãi rác tạm, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, điểm tập trung rác thải tự phát. ¹⁹	Giảm tỷ lệ chôn lấp, giảm áp lực về quỹ đất dành cho chôn lấp.	- Đối với các UBND thành phố Vũng Tàu, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức thực hiện theo văn bản số 16107/UBND-VP ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh. Đối với UBND thành phố Bà Rịa thực hiện dự án/Đề án theo quy định.	UBND thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức,	- Các Sở, ban, ngành	2,5	Ngân sách nhà nước	2023-2025
IV	Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn							
1.	Truyền thông, phổ biến kiến thức Luật Bảo vệ môi trường, công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nâng cao kiến thức trong công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Giới thiệu tổng thể các quy định PLMT liên quan đến Quản lý chất thải rắn (Luật BVMT, 08/2022/ND-CP, 45/2022/ND-CP Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư 31/2023/TT-BTC về kinh phí sự	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở ban ngành -UBND huyện, thành phố, thị xã; - MTTQ các	0,45	Ngân sách nhà nước	2023

¹⁸ Điều a Khoản 3 Điều 152 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Quyết định 450/QĐ-TG ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁹ Khoản 1 điều 80 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	các cơ quan quản lý nhà nước ²⁰	của các cán bộ quản lý nhà nước, cơ quan chính trị xã hội.	nghiệp môi trường) gồm các nội dung: Các nội dung về quản lý nhà nước chất thải rắn: Phòng ngừa, giảm thiểu, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý; Các yêu cầu kỹ thuật của điểm tập kết, trạm trung chuyển, kho lưu chứa chất thải; Quy hoạch quản lý chất thải rắn và trong quy hoạch tỉnh; - Giới thiệu QĐ phê duyệt đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện; tổ chức triển khai thực hiện đề án; - Hướng dẫn tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; - Nguồn kinh phí chi trả cho dịch vụ thu gom, vận chuyển, và xử lý; Quy định về chi trả các dịch vụ thông qua khối lượng hoặc thể tích		cấp, tổ chức chính trị - xã hội			
2.	Giáo dục kiến thức về môi trường về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong các trường học thông qua hoạt động	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nhằm cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn dành cho đối	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt.	Sở Giáo dục và đào tạo	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã	0,5	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

²⁰ Điều 153, 154, 168 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Thực hiện nhiệm vụ dự án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng 2030 theo Quyết định 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	giáo dục chính khóa ²¹ ngoại khóa ²¹	tương học sinh, sinh viên	- Lồng ghép các nội dung liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các bài học, các hoạt động ngoại khóa		- Các trường học trên địa bàn tỉnh			
3.	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch ²²	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch. - Tuyên truyền, hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch	Sở Du lịch	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các khu du lịch trên địa bàn tỉnh	0,5	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
4.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng tới người dân trên địa bàn tỉnh ²³	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tới người dân, tạo nền tảng triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt được thuận lợi	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên đài phát thanh truyền hình, báo giấy, trang thông tin điện tử...	Sở Thông tin và truyền thông	- Đài phát thanh và truyền hình - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	0,7	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
5.	Tổ chức tuyên truyền giáo dục, thi đua hình thành thói quen mới, xây dựng nếp sống mới về phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nâng cao nhận thức của công nhân viên làm việc tại các Khu công nghiệp, cụm	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều	Ban quản lý các khu công nghiệp	- Đài phát thanh và truyền hình - Các sở ban ngành	1,0	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

²¹ Điều 153 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

²² Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

²³ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp ²⁴	Công nghiệp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt	hình thức khác nhau như phát trên loa phóng thanh, báo đài, tổ chức thi đua trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp - Đầu tư trang bị, nâng cấp, cải tạo trang thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn theo quy định; - Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định pháp luật; - Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng, chuyển giao cho đơn vị thu gom vận chuyển và xử lý theo hướng dẫn và theo quy định.	Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã; Tổ chức chính trị - xã hội	- UBND huyện, thành phố, thị xã			
6.	Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ²⁵	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Góp phần lớn vào hoàn thành các mục tiêu cụ thể về tỷ lệ phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt		Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã; Tổ chức chính trị - xã hội	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành UBND huyện, thành phố, thị xã	1,6	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
V	Quản lý chất thải nhựa							
1.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm lưu hành sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh ²⁶	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chưa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, chợ dân sinh	- Xây dựng lộ trình hạn chế lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chưa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị; - Có giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; - Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và	Sở Công thương	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh. - UBND các xã, phường.	0,8	Ngân sách nhà nước	2023-2025

²⁴ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 6 khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

²⁵ Điểm b khoản 1 Điều 63; Điểm c khoản 2 Điều 63 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

²⁶ Triển khai thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và điểm c, khoản 12, mục IV Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam.



Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
		siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.	trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nhựa cũng như các tổ chức, cá nhân sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa; có giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong phong trào chống rác thải nhựa hoặc sáng kiến có giá trị về quản lý rác thải nhựa ²⁷ ; - Có biện pháp giám sát và xử lý các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng trên địa bàn ²⁸					

²⁷ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

²⁸ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
2.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm lưu hành sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại khách sạn, khu du lịch ²⁹	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.	- Triển khai các giải pháp thực hiện lộ trình hạn chế lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các khách sạn, khu du lịch.	Sở Du lịch	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các khách sạn, khu du lịch - Ban quản lý các khu di tích, khu du lịch - UBND các xã, phường.	0,8	Ngân sách nhà nước	2023-2025
3.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm lưu hành sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, khách sạn, khu du lịch ³⁰	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy	- Triển khai các giải pháp thực hiện lộ trình hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định tại các huyện, thị xã, thành phố - Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nhựa cũng như các tổ chức, cá nhân sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa; có giải pháp khuyến khích người tiêu	UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, khách sạn, khu du lịch - Ban quản lý các khu di tích, khu du lịch - UBND các xã, phường.	1,6	Ngân sách nhà nước	2023-2025

²⁹ Điều 64 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

³⁰ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Khoản 6, Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
		sinh học; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn	dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong phong trào chống rác thải nhựa hoặc sáng kiến có giá trị về quản lý rác thải nhựa ³¹ ; - Có biện pháp giám sát và xử lý các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng trên địa bàn ³²					
4.	Tuyên truyền về tác hại, hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, tác hại của rác thải nhựa, túi nilong, sản phẩm nhựa sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người tại các trường học, cơ sở giáo dục ³³	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên về tác hại của đồ nhựa một lần, từ đó giảm thiểu lượng chất thải nhựa phát thải ra môi trường	- Vận động về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định; - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trò chơi, các phong trào thi đua...	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	-Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	0,5	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
5.	Tuyên truyền, vận động việc hạn hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	Tổ chức triển khai tuyên truyền về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản	BQL các KCN	- Công ty hạ tầng KCN, doanh nghiệp	3,7	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

³¹ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³² Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³³ Điểm i, khoản 12, mục IV, điều 1 của Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Khoản 6, Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Sst	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	dùng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh ³⁴	Khuyến khích người dân tích cực tham gia phong trào hạn chế sử dụng nhựa 1 lần và bao bì khó phân hủy	phấn nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định (và lồng ghép kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn) trong các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh		- Cơ sở hoạt động trong KCN.			
6.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại hộ gia đình; các thành viên, hội viên môi trường; hội viên môi trường chức chính trị - xã hội; cửa hàng; quán nước; chợ dân sinh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch; công viên, quảng trường ³⁵ ; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ³⁶	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Khuyến khích người dân tích cực tham gia phong trào hạn chế sử dụng nhựa 1 lần và bao bì khó phân hủy	Tổ chức triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định, lồng ghép tuyên truyền về tác hại của chất thải nhựa đến từng hộ gia đình; các thành viên, hội viên môi trường chức chính trị - xã hội; cửa hàng; quán nước; chợ dân sinh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch; công viên, quảng trường. Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ³⁷	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- UBND các xã phường. - Các tổ chức đoàn thể, hội phụ nữ.	0,8	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
7.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	Tổ chức triển khai tuyên truyền về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao	Sở Y tế	- UBND huyện, thị xã, thành phố - Cơ sở Y tế	0,8	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

³⁴ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

³⁵ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

³⁶ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

³⁷ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám ³⁸		bị nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định và phân loại rác thải trong các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám;					
8.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại khu vực nông thôn trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn tỉnh ³⁹ ; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁰	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	Tổ chức triển khai về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định tại khu vực nông thôn trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn tỉnh; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴¹	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện, thị xã, thành phố - Hội nông dân	0,8	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
9.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy;	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	-Tuyên truyền, vận động các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy; sân bay, bến tàu, bến xe,... thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường;	Sở Giao thông và Vận tải	UBND huyện, thị xã, thành phố	0,8	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

³⁸ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

³⁹ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁴⁰ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴¹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	sân bay, bến tàu, bến xe,... ⁴² ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương. ⁴³		-Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương. ⁴⁴					
	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức sử dụng vật dụng thay thế các đồ nhựa sử dụng 01 lần cho các tàu thuyền trên sông, biển; tác hại của việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển; thu gom và chuyển giao chất thải nhựa; ⁴⁵ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương. ⁴⁶	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Thay đổi hành vi, ứng xử và trách nhiệm của các tàu thuyền trong việc giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, giảm thiểu lượng chất thải nhựa xả ra sông, biển	- Xây dựng nội dung liên quan đến hoạt động tuyên truyền như: tác hại của việc sử dụng đồ nhựa một lần; tác hại của việc xả thải bỏ ngư cụ, chất thải nhựa ra sông, biển. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền - Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương. ⁴⁷	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu - UBND các huyện, thị xã, TP có biển - Cảnh sát biển - Bộ đội biên phòng - Cục Hải quan tỉnh	1,0	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
11.	Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng hạn chế sử dụng, giảm thiểu,	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilong sử dụng	- Xây dựng nội dung các chương trình, chuyên mục. Tổ chức tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp	Sở Thông tin và truyền thông; Đài phát thanh và truyền hình	- Các sở ban ngành. -UBND huyện, thành phố, thị xã	1,2	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁴² Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁴³ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴⁴ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴⁵ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁴⁶ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴⁷ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; các chương trình thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương; trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư và người dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý rác thải nhựa đại dương ⁴⁸ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁹ ;	một lần		hình; Bảo Bà Rịa – Vũng Tàu				
12.	Đánh giá tình hình quản lý chất thải nhựa và xây dựng kế hoạch quản lý chất thải nhựa trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thu gom, xử lý chất thải nhựa trôi nổi	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh;	- Rà soát, đánh giá hiện trạng quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh. - Khảo sát, điều tra đánh giá chất thải nhựa trôi nổi trong môi trường. Từ đó tổ chức thu gom chất thải nhựa tại các dòng sông, kênh, rạch, bãi tắm, bãi biển, bãi biển, cảng cá	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	1,5	Ngân sách nhà nước	2023-2025

⁴⁸ Điểm b Khoản 1 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁴⁹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	trong môi trường (tại các dòng sông, suối, kênh, rạch, bãi tắm, bãi biển, cảng cá ven biển, khu bảo tồn biển, rác thải nhựa trên biển và đại dương) ⁵⁰ ; Ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa ⁵¹	Thu gom, xử lý chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn tỉnh, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn; Giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương, 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom ⁵²	ven biển, khu bảo tồn biển, trên biển và đại dương. - Đề xuất kế hoạch quản lý chất thải nhựa trong thời gian tới. - Ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa - Tái chế, tái sử dụng, xử lý khối lượng chất thải nhựa thu gom kết hợp thu hồi năng lượng. - Xây dựng và triển khai các mô hình tốt về quản lý chất thải từ việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy cho phù hợp với đặc thù của địa phương ⁵³ ; - Rà soát, thống kê, công bố danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy, túi ni lông phân hủy sinh học và các sản phẩm thân thiện môi trường trên địa bàn quản lý ⁵⁴ ; - Phối hợp các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội xây dựng phong					

⁵⁰ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Khoản 6, Điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁵¹ Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

⁵² Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019;

⁵³ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021;

⁵⁴ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021;

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
			trào, liên minh chống chất thải nhựa ⁵⁵ ; - Tổ chức và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư ⁵⁶					
B	GIẢI ĐOÀN 2026 - 2030							
I	Nhiệm vụ và giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn							
1.	Tiếp tục áp dụng giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn ⁵⁷	Thực hiện các mục tiêu tổng quát về quản lý chất thải rắn; Tối ưu hóa, hiện đại hóa được công tác quản lý chất thải rắn;	- Đánh giá thực trạng, sự cần thiết của công nghệ thông tin trong quản lý chất thải rắn; - Nghiên cứu phân mềm tích hợp các thông tin về điểm tập kết, hướng dẫn phân loại chất thải rắn, thời gian tiếp nhận các loại chất thải (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, Chất thải công kênh); khai báo thông tin các loại chất thải (loại chất thải, số lượng).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Thông tin và truyền thông và UBND các TP, huyện, thị xã, thành phố	1,0	Ngân sách nhà nước	2026 - 2030
II	Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và quản lý chất thải nhựa							
1.	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn;	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của	Sở Thông tin và truyền	- Đài phát và hình	0,7	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁵⁵ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁵⁶ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁵⁷ Khoản 4, Điều 56 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	tại nguồn rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng: trên báo, đài truyền hình; truyền thanh; cổng thông tin điện tử thành phố; trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ⁵⁸	Cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tới người dân, tạo nền tảng triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt được thuận lợi	việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên ti vi, báo đài, tổ chức cuộc họp tổ dân phố...	thông	tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã			
2.	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài nhằm tác động, nâng cao ý thức của người dân địa phương về công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt ⁵⁹	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn; Nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch. - Tuyên truyền, phát tờ rơi về hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch.	Sở Du lịch	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các khu du lịch trên địa bàn tỉnh	0,5	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
3.	Tiếp tục tổ chức tuyên truyền giáo dục thông qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức quần chúng cơ sở, tạo ra phong trào thi đua hình thành thói quen mới, xây dựng nếp sống mới về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại khu	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn; Nâng cao nhận thức của công nhân viên làm việc tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên loa phóng thanh, báo đài, tổ chức thi đua trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Ban quản lý khu công nghiệp	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	1,0	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁵⁸ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm d khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

⁵⁹ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm d khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	công nghiệp, cụm công nghiệp ⁶⁰							
4.	Tiếp tục giáo dục kiến thức về môi trường về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong các trường học thông qua hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa tại các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới ⁶¹	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn; Nhằm cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn dành cho đối tượng học sinh, sinh viên	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Lồng ghép các nội dung liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các bài học, các hoạt động ngoại khóa	Sở Giáo dục và đào tạo	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các trường học trên địa bàn tỉnh	0,5	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
5.	Tiếp tục thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ⁶²	Góp phần vào hoàn thành các mục tiêu cụ thể về tỷ lệ phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt	- Đầu tư, nâng cấp, cải tạo trang thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn theo quy định; - Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định pháp luật; - Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng, chuyển giao cho đơn vị thu gom vận chuyển và xử lý theo hướng dẫn và theo quy định.	Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã; Tổ chức chính trị - xã hội	- Đài phát thanh và hình ảnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	1,6	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
6.	Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên	Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác	- Xây dựng nội dung các chương trình, chuyên mục.	Sở Thông tin và	- Các sở ban ngành.	1,2	Ngân sách nhà	Hàng năm

⁶⁰ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP

⁶¹ Điều 153 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁶² Điểm b khoản 1 Điều 63; Điểm c khoản 2 Điều 63 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
	mục để thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; các chương trình thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương; trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư và người dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý rác thải nhựa đại dương ⁶³ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁶⁴ ;	thải nhựa, túi nilong sử dụng một lần	Tổ chức tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp	truyền thông; Đài phát thanh và truyền hình; Báo Bà Rịa – Vũng Tàu	UBND huyện, thành phố, thị xã		nước	

Ghi chú: Tổng dự toán kinh phí thực hiện các dự án nêu trên sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự toán và trình duyệt dự án theo quy định. Trong quá trình triển khai, kinh phí cụ thể có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn.

⁶³ Điểm b Khoản 1 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.
⁶⁴ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020



PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số: **2066/QĐ-UBND** ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Năm thực hiện
A	GIẢI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025						
I	Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao về năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn						
	1. Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất thải rắn đảm bảo thống nhất một đầu mối quản lý; thành lập phòng Quản lý chất thải rắn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Rà soát, khắc phục sự chồng chéo, bất cập hệ thống tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn ¹² ;	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn, hoàn chỉnh bộ máy và nhân sự	- Xây dựng Đề án thành lập Phòng Quản lý chất thải rắn(Rà soát nhân lực quản lý nhà nước; Đánh giá sự cần thiết của việc bổ sung nguồn nhân lực quản lý chất thải rắn; Đề xuất nhân lực: nguồn, chuyên môn, kinh nghiệm, nội dung quản lý chất thải rắn,..); Kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn trong toàn bộ quá trình phát sinh, giám thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy. Xác định vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn gồm: Tài chính (giả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý), kế hoạch (xây dựng kế hoạch quản lý chất thải hằng năm) và đầu tư (thu hút dự án đầu tư xã hội hóa thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải), thanh tra, kiểm tra các nội dung quản lý chất thải; Thành lập phòng quản lý chất thải rắn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Nội vụ.	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã, các phường /xã/thị trấn	Ngân sách nhà nước	2023-2024

¹ Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/04/2022 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường)

² Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống cơ quan quản lý môi trường từ trung ương đến địa phương bảo đảm tính thống nhất, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, khắc phục các chồng chéo, bất cập, xung đột trong chức năng nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường giữa các bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương)

			- Rà soát trách nhiệm, quyền hạn của từng Sở ban ngành, cơ quan đơn vị đối với công tác quản lý chất thải rắn hiện tại. - Cập nhật bổ sung nhiệm vụ, phân công chức năng từng đơn vị theo các quy định.			
2.	Thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt ³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt. - Xây dựng phương án cổ phần hóa: Thành lập ban chỉ đạo giúp việc, Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu,... - Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa. - Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và đăng ký doanh nghiệp, Tổ chức quyết toán, bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần.	UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các Sở ban ngành; - Các doanh nghiệp nhà nước	Ngân sách nhà nước 2023 - 2025
3.	Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật ⁴	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt	- UBND các huyện, thành phố, thị xã đề xuất nhu cầu, dự toán kinh phí, tiêu chí tham gia đấu thầu của các đơn vị thu gom. - Kêu gọi các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tham gia đấu thầu. - Thực hiện đấu thầu lựa chọn các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các Sở ban ngành	Ngân sách nhà nước 2023 - 2025
4.	Tăng cường quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng	- Thực hiện các quy định tại Mục 3, 4 Chương VI Luật Bảo vệ môi trường	Sở nguyên	Tài và	- Các Sở ban ngành; Ngân sách nhà Hàng năm

³ Điểm e Khoản 7 Điều 2 – Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁴ Khoản 1 Điều 77, Khoản 2 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



thải nguy hại theo quy định ⁵	cường năng lực quản lý chất thải rắn; các mục tiêu cụ thể về chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường	năm 2020	Môi trường	- UBND các huyện, thành phố, thị xã	nước	
Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt ⁶ ; các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn ⁷ ; các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn ⁸ ;	- Kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế trong quản lý chất thải rắn để hướng dẫn điều chỉnh; phát hiện hành vi và xử lý vi phạm theo quy định; - Góp phần thực hiện các mục tiêu tổng quát của đề án	- Thực hiện các quy định tại Mục 3, 4 Chương V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Triển khai thực hiện giải pháp, điều kiện để kiểm soát hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại từ các địa phương khác đưa về tỉnh để xử lý khi triển khai Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Công an tỉnh; - Sở Công thương; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. - Giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã		Hàng năm

⁵ Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/04/2022 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (Triển khai thực hiện các giải pháp, điều kiện để kiểm soát hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại từ các địa phương khác đưa về tỉnh để xử lý khi triển khai Chỉ thị số 41/CT-TTg, ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn)

⁶ Điểm đ, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Kết luận số 1122/KL-UBKHCNMT15

⁷ Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁸ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

⁹ Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

	nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ¹⁰			cấp; - Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở			
II	Nhiệm vụ và giải pháp về cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn						
1	Ban hành quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường ¹¹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Ban hành Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; và quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 75, khoản 6 Điều 79 Luật BVMT	Sơ nguyên và Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	2023-2024
2	Yêu cầu và hướng dẫn các dự án xử lý rác thải đã có trên địa bàn tỉnh thực hiện điều chỉnh hồ sơ pháp lý dự án theo lĩnh vực quản lý; đơn đốc, giám sát, thực hiện bảo đảm phần đầu đến hết năm 2025, giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%. ¹²	Thực hiện các yêu cầu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng lộ trình bảo đảm phần đầu đến hết năm 2025, giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%	- Lập kế hoạch, xây dựng văn bản hướng dẫn các chủ dự án thực hiện điều chỉnh hồ sơ pháp lý đầu tư, đất đai, xây dựng... - Lên phương án giám sát tình hình điều chỉnh tại các dự án. - Có phương án xử lý đối với các dự án không đảm bảo thực hiện đúng lộ trình giảm chôn lấp	Sơ Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023 - 2024
3	Hoàn thiện nội dung quy hoạch chất thải rắn trong Quy hoạch tỉnh ¹³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Quy hoạch xử lý chất thải rắn bao gồm việc xác định tổng lượng chất thải, vị trí, quy mô trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn, công trình phụ trợ, khoảng cách lý vệ sinh của cơ sở xử lý chất thải rắn.	- Sơ Xây dựng; - Sơ Kế hoạch đầu tư	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023
4	Ban hành biện pháp thực hiện các	Thực hiện mục tiêu		- Sơ Tài	- Các Sở,	Ngân	2023 -

¹⁰ Khoản 7 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

¹¹ Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 6 Điều 79 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

¹² Điểm i khoản 12 – Chi thị 41/CT-TTg.

¹³ Khoản 7 Điều 37 Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPH năm 2020 hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị do Văn phòng Quốc hội ban hành ngày 15/7/2020; Kết luận số 11/22/KL-UBKHCNMT15

	chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương¹⁴	tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã được ban hành. - Đánh giá các điều kiện thuận lợi, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện các chính sách. - Tham mưu UBND tỉnh ban hành biện pháp thực hiện	nguyên và Môi trường	ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	sách nhà nước	2025
5	Ban hành quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước¹⁵	- Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; - Giải quyết các vấn đề môi trường về chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước	Thực hiện Khoản 8 điều 64 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	- Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023
6	Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển¹⁶	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Thực hiện khoản 6 Điều 65 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	- Sở Giao thông Vận tải	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025
7	Quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn¹⁷	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025
8	Triển khai cụ thể hóa hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn sau khi có hướng	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý	- Xây dựng kế hoạch triển khai hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn của Bộ Tài	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

¹⁴ Điểm c khoản 1 Điều 63 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

¹⁵ Khoản 8 Điều 64 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

¹⁶ Khoản 6 điều 65 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

¹⁷ Khoản 6 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

	đầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường ¹⁸	chất thải rắn	nguyên và Môi trường. - Tiến hành thực hiện phân loại chất thải rắn trên địa bàn tỉnh	huyện, thị xã, thành phố			
9	Lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương ¹⁹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh. - Xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với đặc thù của từng địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
10	Xây dựng chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện ²⁰	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát hiện trạng quản lý; - Lựa chọn phương án quản lý phù hợp với địa bàn cấp huyện; - Xây dựng, lấy ý kiến kế hoạch quản lý chất thải rắn; - Ban hành kế hoạch và các hướng dẫn liên quan - Quản lý Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành - UBND cấp huyện, thị xã, phường, thị trấn	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025
11	Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã ²¹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát hiện trạng quản lý; - Lựa chọn phương án quản lý phù hợp với địa bàn cấp huyện; - Xây dựng, lấy ý kiến kế hoạch quản lý chất thải rắn;	UBND cấp xã, phường, thị trấn	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025
III	Nhiệm vụ và giải pháp về công tác ngân nhà, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn						
1.	Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chuyên giao, phát triển, ứng dụng khoa học và thăm định công nghệ về quản lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật về	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát các văn bản hướng dẫn hiện hành. - Đánh giá sự phù hợp với điều kiện thực tế. - Đánh giá các khó khăn, bất cập.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	2023 - 2025

¹⁸ Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020¹⁹ Điểm d khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP²⁰ Điểm a khoản 2 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.²¹ Điểm b khoản 3 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

	Khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ ²²		- Xây dựng, ban hành quy trình hướng dẫn mới.			
2.	Thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; Giảm tồn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm ^{23,24} .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Thực hiện các mục tiêu cụ thể ở khu vực nông thôn	Triển khai thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước
3.	Quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường ²⁵ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Thực hiện các mục tiêu cụ thể ở khu vực nông thôn	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và theo Khoản 7 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước
4.	Lồng ghép nội dung quản lý rác thải, rác thải nhựa vào quy chế quản lý các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trên địa bàn tỉnh ²⁶	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quản lý rác thải, bảo vệ môi trường tại các khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh.	- Bổ sung nội dung, quy định quản rác thải, rác thải nhựa vào các bằng hướng dẫn, quy định tham quan. - Triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định.	- Sở Văn hóa thể thao - Sở Du lịch	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước
5.	Thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về chất thải nguy hại và chất thải y tế	Triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021	Sở Y tế	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước

²² Điểm e khoản 1 điều 148 của Luật Bảo môi trường năm 2020.

²³ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

²⁴ Khoản 3 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

²⁵ Khoản 7 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

²⁶ Khoản 11 Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, tái xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa...

6.	Xử lý dứt điểm tình trạng tập kết chất thải, phế liệu, phế thải vi phạm hành lang an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý ²⁷ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Ngân ngửa ô nhiễm từ các điểm này đến môi trường xung quanh, hành lang giao thông	Kiểm tra các khu tập kết chất thải, phế liệu, phế thải, xử lý vi phạm theo quy định	- Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	2023-2025
7.	Sắp xếp lại các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển, xử lý phế liệu trên địa bàn. ²⁸	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Tổ chức lại các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển xử lý phế liệu trên địa bàn nhằm để quản lý phế liệu từ khâu thu gom đến khâu vận chuyển đến nơi xử lý	- Điều tra, thống kê các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển xử lý phế liệu hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá tình hình hoạt động của các cơ sở phế liệu; kiểm tra giám sát thực hiện các quy định về đầu tư, đất đai, môi trường, PCCC, xây dựng...xử lý vi phạm nếu có. - Lên phương án tổ chức quản lý đồng bộ các cơ sở phế liệu (đi dơi, quy hoạch khu tập trung, ...)	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	2023-2025
8.	Hình thành mạng lưới các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh ²⁹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể; Tăng cường biện pháp tái chế, tái sử dụng các sản phẩm thải bỏ	- Đánh giá thực trạng của các cửa hàng thu mua đồ cũ. - Thiết lập hệ thống quản lý các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ.	- Sở Công thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước và ngoài nhà nước	2023 - 2030
9.	Tổ chức mô hình các phiên chợ đồ cũ để trao đổi mua bán các đồ dùng cũ nhưng còn khả năng sử dụng ³⁰	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể; Góp phần tuyên truyền toàn dân cùng tham gia phân loại chất thải rắn	Xây dựng kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện mô hình các phiên chợ đồ cũ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Sở Công thương - Sở thông tin và truyền thông	Ngân sách ngoài nhà nước	Hàng năm

²⁷ Dựa theo hiện trạng phát sinh, tập kết chất thải, phế liệu trên địa bàn tỉnh.

²⁸ Dựa theo hiện trạng phân bố của các cơ sở thu gom, tập kết, vận chuyển phế liệu trên địa bàn tỉnh.

²⁹ Khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg;

³⁰ Điểm a, b, c khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg.



		sinh hoạt tại nguồn, tận dụng chất thải rắn tái nguyên trong sinh hoạt để tăng tỷ lệ chất thải tái chế, tái sử dụng thành những sản phẩm hữu ích trong sinh hoạt hàng ngày			- Tổ chức chính trị - xã hội - Cộng đồng dân cư - Các cơ sở thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải.		
10	Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR) ³¹	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về tái chế chất thải	- Phối hợp các Bộ ngành triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
IV	Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn						
1	Triển khai thực hiện quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường ³²	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Triển khai, hướng dẫn công tác tổ chức thực hiện các hoạt động phân loại chất thải rất sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm (Sau khi có hướng dẫn của Bộ TNMT)
2	Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại	- Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ	Tổ chức thực hiện các hoạt động phân loại chất thải rất sinh hoạt tại nguồn	Ủy ban nhân dân các	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà	Hàng năm

³¹ Quyết định 450/QĐ-TG ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các Điều 77, 78, 79, 80, 81, 86, 87 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

³² Điểm a, b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 5, 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường

	nguồn theo quy định ³³ .	thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. - Hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố.	theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của UBND tỉnh	huyện, thị xã, thành phố		nước	
3	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 ban hành Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025 thực hiện	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
4	Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện	- Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh. - Hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 ở khu vực nông thôn trên địa bàn các	Theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 ban hành Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 về ban hành Kế hoạch thực hiện	UBND huyện, thị xã thành phố	UBND các xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

³³ Điểm c khoản 2 điều 63 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

		huyện, thị xã và thành phố.	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025 thực hiện.				
V		Nhiệm vụ và giải pháp về quản lý chất thải nhựa					
1	Có giải pháp hạn chế việc đầu tư mới cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy phục vụ cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn quản lý ³⁴	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh	- Hạn chế trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch đầu tư	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
2	Thực hiện đồng bộ các giải pháp phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa cho đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung ³⁵	- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh	- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật quản lý chất thải rắn - Thực hiện đồng bộ việc phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa	UBND huyện, thị xã, thành phố	- Các sở ban ngành; UBND phường/xã/ thị trấn	- Ngân sách nhà nước; - Ngoài ngân sách nhà nước	Hàng năm
3	Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm của địa phương hỗ trợ cho việc thu gom, xử lý chất thải nhựa ³⁶	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh	Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, dự án thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.	- Sở Tài chính; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố Các đơn vị thu gom, xử lý	- Ngân sách nhà nước; - Ngoài ngân sách nhà nước	Hàng năm
4	Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề rà soát, bố trí quỹ đất và đề xuất thành lập khu công nghiệp, cụm công nghiệp tái chế chất thải, tái chế chất thải nhựa theo quy định	-Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với chất thải nhựa -Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh. - Tái chế chất thải nhựa	Thực hiện các thủ tục thành lập các khu công nghiệp và cụm công nghiệp tái chế	- Sở Kế hoạch đầu tư; - Sở Tài nguyên và Môi trường;	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố Các đơn vị thu gom, xử lý	- Ngân sách nhà nước; - Ngoài ngân sách nhà nước	2023 - 2025

³⁴ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³⁵ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³⁶ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

	của pháp luật ³⁷	phát sinh trên địa bàn tỉnh, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.		- Sở Công thương; - Ban Quản lý các KCN; - UBND huyện, thị xã, thành phố	ly		
5	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần (đối với các địa phương có biển); bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường; (ii) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, thống kê, phân loại rác thải nhựa đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa đại dương thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở các lưu vực sông, khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi tắm, vùng nước ven biển ³⁸ , Không thải	- Giảm thiểu khối lượng rác thải nhựa đặt dương, phát sinh ra ngoài môi trường; - Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa và chất thải nhựa đại dương	- Xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào, chiến dịch thu gom rác thải nhựa. - Triển khai thực hiện thu gom rác thải nhựa. - Tổ chức và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư ⁴⁰ ; - Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴¹ .	UBND huyện, thị xã, thành phố	UBND phường/xã/ thị trấn	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

³⁷ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³⁸ Điểm a Khoản 2 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁴⁰ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁴¹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

	bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương ³⁹						
6	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND huyện Côn Đảo về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Côn Đảo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể trên địa bàn huyện Côn Đảo	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 218/KH-UBND của UBND huyện Côn Đảo và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh	UBND huyện Côn Đảo	Các Sở, Ban, Ngành	-Ngân sách nhà nước; -Ngoài ngân sách nhà nước	Hàng năm
B							
GIẢI ĐOÀN 2026 - 2030							
I	Nhiệm vụ và giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn						
1	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể;	Rà soát, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm theo quy định của pháp luật	Các cơ quan, đơn vị đã theo chức năng nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, đơn vị đã theo chức năng nhiệm vụ được giao	Ngân sách nhà nước	2026 -
2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt ⁴² ; các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Kịp thời phát hiện các	- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; - Thanh tra, kiểm tra, giám sát các	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Công an tỉnh;	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

³⁹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴² Điểm d, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Kết luận số 1122/KL-UBND/MT15

	sinh học trên địa bàn ⁴³	tồn tại hạn chế trong quản lý chất thải rắn để hướng dẫn điều chỉnh; phát hiện hành vi và xử lý vi phạm theo quy định.	đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn ⁴⁴ ;	- Sở Công thương; - UBND các huyện, thành phố, thị xã			
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ⁴⁵ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn;	- Vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. - Giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; - Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
II							
Nhiệm vụ và giải pháp về cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn							
1	Triển khai thực hiện hiệu quả quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường ⁴⁶ ; chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải rắn	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	- Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. - Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan. - Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ⁵⁰	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁴³ khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP⁴⁴ khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP⁴⁵ Khoản 7 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020⁴⁶ Điểm a, b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 5, 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường⁵⁰ Khoản 5 Khoản 6 Điều 79 – Luật Bảo vệ môi trường 2020.

	nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cả nhân theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ⁴⁷ ; hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ⁴⁸ ; giá, phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi có hướng dẫn và định mức kinh tế kỹ thuật ⁴⁹		- Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. ⁵¹				
2	Lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương ⁵²	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	- Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. - Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo và các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan	Số Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện ⁵³	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	- Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. - Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo và các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành - UBND cấp xã, phường, thị trấn	Ngân sách nhà nước	2026 - 2030
4	Thực hiện chương trình, kế hoạch	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất	- Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý	UBND cấp xã, phường,	- Sở Tài nguyên và	Ngân sách nhà	2026 - 2030

⁴⁷ Khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020⁴⁸ Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020⁴⁹ Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm a khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP⁵¹ Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, tổ chức rà soát, xây dựng và đề xuất UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định và điều kiện của tỉnh; Điều 30 – Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.⁵² Điểm d khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP⁵³ Điểm a khoản 2 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

	về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện ⁵⁴ , kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã ⁵⁵ ;	thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	chất thải rắn và phân loại.	thị trấn	Môi trường - UBND các huyện, thị xã, thành phố	nước	
5	Triển khai thực hiện Quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước ⁵⁶	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn	Quản lý chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
6	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển ⁵⁷ ;	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn	Quản lý vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
III	Nhiệm vụ và giải pháp về công tác ngân ngữ, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn						
1	Quản lý vận hành hiệu quả trang thiết bị thu gom và trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sau phân loại ở các đô thị và mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn. ⁵⁸ ; hệ thống thu gom, lưu giữ, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; công trình vệ	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt đã được đầu tư.	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	- Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁵⁴ Điểm a khoản 2 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

⁵⁵ Điểm b khoản 3 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

⁵⁶ Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁵⁷ Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁵⁸ Khoản 2 Điều 76, khoản 6 Điều 78 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

	sinh công cộng ⁵⁹ .						
2	Tiếp tục thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; Giảm tồn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm^{60,61}	- Thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải ở khu vực nông thôn - Giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra ngoài môi trường - Góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp và thực hiện tiêu chí môi trường	Thực hiện các nội dung quy định về quản lý chất thải rắn trong sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
3	Tiếp tục mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường⁶²	- Thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải ở khu vực nông thôn - Giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra ngoài môi trường - Góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp và thực hiện tiêu chí môi trường	- Xác định mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; - Xây dựng kế hoạch thực hiện;	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ngân sách nhà nước	2023 – 2025
4	Tiếp tục phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo quy định⁶³	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về chất thải nguy hại và chất thải y tế	Triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Sở Y tế	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã,	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁵⁹ Điểm a khoản 3 Điều 152 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

⁶⁰ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

⁶¹ Khoản 3 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁶² Khoản 4 Điều 75, Khoản 5 Điều 78 – Luật Bảo vệ Môi trường 2020; Sổ tay các phương pháp phân loại, thu gom, giảm thiểu, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành.

⁶³ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

5	Duy trì mạng lưới các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh ⁶⁴	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể: Tăng cường biện pháp tái chế, tái sử dụng các sản phẩm thải bỏ	Khuyến khích, hỗ trợ các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ.	- Sở Công thương; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước và ngoài nhà nước	2026 – 2030	
6	Tổ chức mô hình các phiên chợ đồ cũ để trao đổi mua bán các đồ dùng cũ nhưng còn khả năng sử dụng ⁶⁵	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể; Góp phần tuyên truyền toàn dân cùng tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tận dụng chất thải rắn tài nguyên trong sinh hoạt để tăng tỷ lệ chất thải tái chế, tái sử dụng thành những sản phẩm hữu ích trong sinh hoạt hàng ngày	Xây dựng kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện mô hình các phiên chợ đồ cũ.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Sở Công thương - Sở thông tin và truyền thông; - Tổ chức chính trị - xã hội - Cộng đồng dân cư - Các cơ sở thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải.	Ngân sách ngoài nhà nước	Hàng năm	
7	Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR) ⁶⁶	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về tái chế chất thải	Phối hợp các Bộ ngành triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập	Ngân sách nhà nước	Hàng năm	

⁶⁴ Khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg;

⁶⁵ Điểm a, b, c khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg.

⁶⁶ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các Điều 77, 78, 79, 80, 81, 86, 87 và 88 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

IV		Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn		khẩu			
1	Tiếp tục thực hiện quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường ⁶⁷	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Triển khai, hướng dẫn công tác tổ chức thực hiện các hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của UBND tỉnh.	Số Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
2	Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện	Hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2030 ở khu vực nông thôn trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố.	Duy trì, tiếp tục phát huy các nội dung đã đạt được theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.	UBND huyện, thị xã thành phố	UBND các xã	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
V	Nhiệm vụ và giải pháp về quản lý chất thải nhựa						
1	Tiếp tục thực hiện quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trên địa bàn tỉnh ⁶⁸ ;	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trên địa bàn tỉnh	Thực hiện các quy định tại Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Số Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm
2	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng	- Giảm thiểu khối lượng rác thải nhựa đặt dương phát sinh ra ngoài môi trường; - Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải	- Xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào, chiến dịch thu gom rác thải nhựa. - Triển khai thực hiện thu gom rác thải nhựa. - Tổ chức và thực hiện các biện pháp	UBND huyện, thị xã, thành phố	UBND phường/xã/ thị trấn	Ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁶⁷ Điều a, b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 5, 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường

⁶⁸ Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

	dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần (đối với các địa phương có biển); bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường; (ii) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, thống kê, phân loại rác thải nhựa đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa đại dương thông nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở các lưu vực sông, khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi tắm, vùng nước ven biển⁶⁹; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương⁷⁰	nhựa và chất thải nhựa đại dương	Kỹ thuật để thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư⁷¹; - Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương⁷²;				
3	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND huyện Côn Đảo về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Côn Đảo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể trên địa bàn huyện Côn Đảo	- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 218/KH-UBND của UBND huyện Côn Đảo và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh	UBND huyện Côn Đảo	Các Sở, Ban, Ngành	-Ngân sách nhà nước; -Ngoài ngân sách nhà nước	Hàng năm

⁶⁹ Điểm a Khoản 2 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁷⁰ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁷¹ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁷² Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020



duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.						
--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nêu trên sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong giai đoạn lập Kế hoạch, dự toán và trình duyệt nhiệm vụ.